

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 01/2021/TTK/TĐDVTC-HTD

Gói thầu số 04: Mua sắm thiết bị máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in và máy photocopy thuộc Kế hoạch mua sắm tài sản phục vụ công tác cho các cơ quan, tổ chức và đơn vị cấp tỉnh năm 2021

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản phục vụ công tác cho các cơ quan, tổ chức và đơn vị cấp tỉnh năm 2021;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 17/6/2021 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-TĐDVTC ngày 07/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04: Mua sắm thiết bị máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in và máy photocopy thuộc kế hoạch mua sắm tài sản phục vụ công tác cho các cơ quan, tổ chức và đơn vị cấp tỉnh năm 2021;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung ngày 09/7/2021 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao;

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

- Tên đơn vị: **Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang**
- Quyết định thành lập: số 1834/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
- Địa chỉ: Số 27-29 đường Huỳnh Văn Hân, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Mã số thuế: 1600678913.
- Đại diện: **Nguyễn Sĩ Ngọc Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc.**
(Theo Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang)
- Số điện thoại: (0296) 3 951 119

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

- Tên đơn vị: **Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao**
- Mã số doanh nghiệp: 0309929862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp (đăng ký lần đầu ngày 09/4/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/10/2020).
 - Địa chỉ: P.1901 Saigon Trade Center số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Mã số thuế: 0309929862
 - Đại diện: **Nguyễn Văn Hậu** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
(Theo Giấy ủy quyền số 28.05/UQ-2021 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao).
 - Điện thoại: (028) 38 110 538 Fax: (028) 38 110 537

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp: Chi tiết tại Phụ lục 01 - Chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa đính kèm Thỏa thuận khung.

Hiện trạng tài sản bàn giao và thời điểm sản xuất: tài sản mới 100%, còn nguyên dai, nguyên kiện và được sản xuất từ năm 2020 trở lại đây.

- 2. Số lượng tài sản cung cấp: **583 tài sản** các loại.
- 3. Danh sách cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: Chi tiết tại Phụ lục 02 - Danh sách đơn vị và giá trị mua sắm đính kèm Thỏa thuận khung.

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Giá trị thỏa thuận khung: **6.361.027.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm sáu mươi một triệu, không trăm hai mươi bảy ngàn đồng*). Giá đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng, trong đó:

- Giá trị trung thầu: **6.294.399.000 đồng.**
- Giá trị bổ sung theo chủ trương thống nhất kinh phí mua sắm của UBND tỉnh An Giang cho 01 đơn vị: **66.628.000 đồng.**

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản như sau: Chi tiết tại Phụ lục 02 - Danh sách đơn vị mua sắm và giá trị mua sắm đính kèm Thỏa thuận khung.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (gọi tắt là đơn vị sử dụng) sẽ trực tiếp thanh toán tiền mua tài sản cho Nhà thầu cung cấp tài sản theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Số lượng, chủng loại và giá trị tài sản được nêu cụ thể trong từng hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Đơn vị sử dụng và Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Đơn vị sử dụng phải thực hiện thanh toán 100% giá trị hợp đồng mua sắm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên hoàn chỉnh xong thủ tục hợp đồng theo luật định.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Đơn vị sử dụng với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Hồ sơ thanh toán được lập theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Thanh lý Thỏa thuận khung

Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn thành các thủ tục ký kết hợp đồng, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với tất cả các Đơn vị sử dụng thì Nhà thầu phải thực hiện thanh lý thỏa thuận khung với Đơn vị mua sắm tập trung theo quy định.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Hợp đồng mua sắm

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản ký hợp đồng mua sắm theo mẫu tại Phụ lục 03 - Hợp đồng mua sắm đính kèm thỏa thuận khung này.

- Hợp đồng mua sắm phải được ký kết sau ngày thỏa thuận khung có hiệu lực, tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Thời gian giao tài sản

- Trong vòng 20 (mười) ngày kể từ ngày Đơn vị sử dụng và Nhà thầu ký kết hợp đồng mua sắm. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì không quá thời gian thực hiện Thỏa thuận khung (60 ngày).

- Địa điểm giao, nhận tài sản: trực tiếp tại các Đơn vị sử dụng tài sản.

3. Thời gian nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản:

- Tối đa 05 (năm) ngày kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thiết bị thì đơn vị sử dụng tài sản phải thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định.

- Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập theo mẫu tại Phụ lục 04 - Biên bản nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản đính kèm thỏa thuận khung.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Tài sản phải còn trong thời hạn bảo hành, bảo trì.
- Tài sản bị hư do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện bảo hành, bảo trì tài sản theo đúng hồ sơ dự thầu của nhà thầu, tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc thỏa thuận riêng với đơn vị sử dụng tài sản (nếu có). Việc bảo hành, bảo trì được thực hiện tại nơi lắp đặt tài sản kể từ ngày Đơn vị sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, cụ thể:

- + Bộ máy vi tính để bàn: bảo hành 24 tháng.
- + Máy vi tính xách tay và máy in các loại: bảo hành 12 tháng.
- + Máy photocopy cấu hình 1, 2, 3: bảo hành 12 tháng hoặc 80.000 bản, tùy điều kiện nào đến trước.
- + Máy photocopy cấu hình 4: bảo hành 12 tháng hoặc 100.000 bản, tùy điều kiện nào đến trước.
- + Về bảo trì: Nhà thầu thực hiện bảo trì 03 lần/năm đối với các thiết bị. Tổng thời gian bảo trì là 02 năm.
 - Nhà thầu phải gửi kế hoạch bảo trì hàng quý đến Trung tâm để thực hiện giám sát, sau khi hoàn thành Nhà thầu phải có báo cáo kết quả việc bảo trì gửi Trung tâm để giám sát.
 - Nội dung công việc, thời gian, chi phí liên quan (nếu có) và trách nhiệm của các bên trong việc bảo hành, bảo trì phải được ghi rõ trong hợp đồng mua sắm tài sản.
 - Tối đa sau 24 giờ kể từ khi Đơn vị sử dụng tài sản liên hệ (qua email, điện thoại hoặc văn bản) thông báo sự cố mà Nhà thầu cung cấp tài sản không có mặt để xử lý thì Đơn vị sử dụng tài sản có quyền thuê đơn vị chuyên môn khác để khắc phục sự cố. Mọi chi phí thực tế phát sinh để khắc phục sự cố do Nhà thầu chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,...). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh do Đơn vị sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán (mức thanh toán không quá 100% giá trị tài sản trúng thầu).

- Địa chỉ liên hệ về bảo hành, bảo trì của Nhà thầu cung cấp tài sản:

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao tại An Giang: 323 Nguyễn Thái Học, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- + Điện thoại (0296) 3.601.109. Hoặc Hotline: (028) 38.110.538.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm cung cấp tài liệu chỉ dẫn chi tiết về sử dụng (nếu nhà sản xuất có cung cấp kèm theo tài sản), hướng dẫn sử dụng tài sản tại nơi lắp đặt tài sản cho Đơn vị sử dụng và thực hiện đúng theo cam kết trong hồ sơ dự thầu hoặc theo cam kết riêng với Đơn vị sử dụng tài sản (nếu có).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Tiếp nhận đảm bảo thực hiện hợp đồng và đảm bảo bảo hành của Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Là đầu mối tiếp nhận, quản lý các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa (C/O, C/Q, Packing list, phiếu xuất xưởng, chứng nhận chất lượng,...). Chấp nhận tiếp nhận bản sao có chứng thực của Nhà thầu.

- Xem xét, hỗ trợ Đơn vị sử dụng tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản hoặc xử lý vi phạm hợp đồng mua sắm khi được yêu cầu.

- Thông báo kết quả mua sắm tập trung đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

- Công khai kết quả mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

- Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của nhà thầu được lựa chọn; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu:

- Cam kết tại thời điểm ký kết Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm thì năng lực của Nhà thầu vẫn đảm bảo đúng theo yêu cầu tại hồ sơ mời thầu, không vi phạm pháp luật Nhà nước Việt Nam dẫn đến việc không thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm đã ký.

- Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.

- Thực hiện theo đúng quy định của Thỏa thuận khung này.

- Phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung triển khai thực hiện thỏa thuận khung và thực hiện hợp đồng với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Biên bản thanh lý hợp đồng với đơn vị sử dụng tài sản; Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm trung.

- Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng tài sản trực tiếp tại Đơn vị sử dụng tài sản theo Điều 1 thỏa thuận khung mua sắm tập trung; đảm bảo đúng số lượng, chất lượng và theo đúng tiến độ trong E-HSDT.

- Đảm bảo tài sản khi bàn giao cho đơn vị sử dụng phải còn nguyên đai, nguyên kiện, không bể vỡ, móp méo và trên bao bì hàng hóa phải thể hiện các thông số kỹ thuật cần thiết như cam kết tại hồ sơ dự thầu.

- Được thanh toán tiền đầy đủ theo hợp đồng mua sắm đã ký kết với Đơn vị sử dụng tài sản.

- Cung cấp bản chính các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa (C/O, C/Q, Packing list, phiếu xuất xưởng, chứng nhận chất lượng,...) để đối chiếu khi được yêu cầu. Nếu có sai sót dẫn đến việc vi phạm pháp luật thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu kiện của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa cung cấp.

- Khi có vấn đề phát sinh, trong vòng 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo bằng văn bản của Đơn vị sử dụng hoặc Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với Đơn vị sử dụng hoặc Đơn vị mua sắm tập trung để giải quyết.

Trong trường hợp Nhà thầu không thể cử đại diện đến để làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho Đơn vị sử dụng hoặc Đơn vị mua sắm tập trung trong thời gian 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo, trong đó phải xác định rõ cách giải quyết và thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết vấn đề phát sinh. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì Đơn vị sử dụng hoặc Đơn vị mua sắm tập trung sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản đã ký thỏa thuận khung với Đơn vị mua sắm tập trung.

- Thực hiện theo đúng quy định của Thỏa thuận khung này.

- Chuẩn bị mặt bằng cho nhà thầu cung cấp tài sản, kiểm tra, tiếp nhận tài sản. Từ chối tiếp nhận tài sản nếu tài sản do nhà thầu cung cấp không còn nguyên dai, nguyên kiện hoặc bị khuyết tật, hư hỏng, móp méo hoặc không đúng với nhãn hiệu, chủng loại tài sản tại thỏa thuận khung đồng thời báo về Đơn vị mua sắm tập trung biết để xử lý.

- Cử nhân viên tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản bàn giao theo đúng thỏa thuận khung.

- Có trách nhiệm thanh toán, thanh lý hợp đồng mua sắm với nhà thầu cung cấp tài sản theo đúng quy định pháp luật, thỏa thuận khung này và hợp đồng mua sắm đã ký kết. Thời hạn thanh toán, thanh lý theo quy định tại Điều 3 Thỏa thuận khung.

- Gửi tài liệu có liên quan 01 (một) bản cho đơn vị mua sắm tập trung để theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định, cụ thể là:

- + Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính);
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản (bản chính);
- + Chứng từ thanh toán chi phí cho nhà thầu cung cấp tài sản (bản sao);
- + Hóa đơn bán hàng (bản sao);
- + Phiếu (tem) bảo hành (bản sao);
- + Các tài liệu liên quan khác nếu có (bản sao).

- Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm tập trung trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện đúng các nội dung nêu trong hợp đồng.

- Theo dõi tài sản trên sổ sách kế toán; quản lý, sử dụng tài sản được mua sắm theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 7. Thời hạn hiệu lực của thỏa thuận khung

1. Thời gian thực hiện thỏa thuận khung là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực, có tính điều kiện thời tiết, các ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.

2. Thỏa thuận khung có hiệu lực đến hết ngày 31/01/2022 và bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2021.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung

1. Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung là 03% giá trị Thỏa thuận khung tương ứng số tiền là: **190.000.000 đồng** (làm tròn).

(*Bảng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng*).

2. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

4. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký kết biên bản nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện bảo hành

1. Ngay sau khi Nhà thầu và Đơn vị sử dụng ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản thì Nhà thầu sẽ chuyển sang chế độ bảo hành, bảo trì.

2. Nhà thầu phải thực hiện đảm bảo bảo hành theo quy định.

- Giá trị bảo đảm thực hiện bảo hành: 05% tổng giá trị hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Nhà thầu với các đơn vị sử dụng (theo thời gian bảo hành của từng loại tài sản).

- Nhà thầu nộp bảo đảm bảo hành cho Đơn vị mua sắm tập trung trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày Nhà thầu chuyển sang chế độ bảo hành.

3. Hình thức bảo đảm thực hiện bảo hành: Bảo lãnh của Ngân hàng.

4. Bảo đảm thực hiện bảo hành sẽ được trả cho Đơn vị mua sắm tập trung khi Nhà thầu cung cấp tài sản không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm bảo hành, bảo trì của mình.

Điều 10. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

- Trường hợp quá 10 ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

2. Mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành, theo hồ sơ yêu cầu và theo thỏa thuận giữa Nhà thầu và Đơn vị mua sắm tập trung.

3. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Nhà thầu sẽ phải chịu mức phạt là 1%/tuần trên phần công việc chậm thực hiện nhưng tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng vi phạm theo quy định của Thỏa thuận khung.

Điều 11. Bất khả kháng

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch,....

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10 của Thỏa thuận khung này.

Điều 12. Các nội dung liên quan khác

1. Thỏa thuận khung này được ký tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang, gồm 90 (chín mươi) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ 02 bản; Nhà thầu giữ 02 bản; Kho bạc Nhà nước giữ 01 bản và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản mỗi đơn vị giữ 01 bản.

2. Phụ lục số 01, 02, 03, 04 là một phần không thể tách rời của thỏa thuận khung.

3. Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản./.

**NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hậu

**ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
KT. GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Sĩ Ngọc Hải



PHỤ LỤC 01
CHỦNG LOẠI, TIÊU CHUẨN HÀNG HÓA MUA SẮM

(Đính kèm Thoả thuận khung số 01/2021/TDDVTC-HTD ngày 12 tháng 7 năm 2021
 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao)

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
1	Máy vi tính để bàn cấu hình 1	FPT Elead T5400i	41	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Pentium® Processor G5400 (3.7GHz/4MB SmartCache/2C/4T). - Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports(2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard; LANGuard: Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện! TPM 2.0 được tích hợp sẵn trên bo mạch chủ của máy tính. Tăng cường bảo mật tối đa từ sâu bên trong phần cứng bo mạch chủ. - Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. - Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2666Mhz. - Ổ cứng (SSD): 500GB SATA3 - Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front usb & audio with PSU 450W. - Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. - Chuột (Mouse): FPT Optical. - Hệ điều hành: Free Dos. 	Việt Nam	10.663.000
2	Máy vi tính để bàn cấu hình 2	FPT Elead T5600i	82	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Pentium® Processor G5600 (3.9GHz/4MB SmartCache/2C/4T). - Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & 	Việt Nam	11.858.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<p>Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports (2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard; LANGuard: Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện! TPM 2.0 được tích hợp sẵn trên bo mạch chủ của máy tính. Tăng cường bảo mật tối đa từ sâu bên trong phần cứng bo mạch chủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. - Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2666Mhz. - Ổ cứng (SSD): 500GB SATA3. - Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front usb & audio with PSU 450W. - Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. - Chuột (Mouse): FPT Optical. - Hệ điều hành: Free Dos. 		
3	Máy vi tính để bàn cấu hình 3	FPT Elead T8100i	8	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i3-9100 Processor (3.60 GHz/6MB SmartCache/4C/4T). - Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports (2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard; LANGuard: Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện! TPM 2.0 được tích hợp sẵn trên bo mạch chủ của máy tính. Tăng cường bảo mật tối đa từ sâu bên trong phần cứng bo mạch chủ. - Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. - Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2666Mhz. - Ổ cứng (SSD): 500GB SATA3. 	Việt Nam	12.955.000

Số TT	Tên hàng hoa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front usb & audio with PSU 450W. - Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. - Chuột (Mouse): FPT Optical. - Hệ điều hành: Free Dos. 		
4	Máy vi tính đè bàn cấu hình 4	FPT Elead T8100j	69	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i3-9100 Processor (3.60 GHz/6MB SmartCache/4C/4T). - Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports (2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard; LANGuard: Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện! TPM 2.0 được tích hợp sẵn trên bo mạch chủ của máy tính. Tăng cường bảo mật tối đa từ sâu bên trong phần cứng bo mạch chủ. - Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. - Bộ nhớ (RAM): DDR4 8GB bus 2666Mhz. - Ổ cứng (SSD): 500GB SATA3. - Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front usb & audio with PSU 450W. - Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. - Chuột (Mouse): FPT Optical. - Hệ điều hành: Free Dos. 	Việt Nam	13.453.000
5	Máy vi tính đè bàn cấu hình 5	FPT Elead T8400i	83	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i5-9400 Processor (2.90GHz/9Mb SmartCache/6C/6T). - Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & 	Việt Nam	14.938.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<p>Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports (2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard; LANGuard: Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện! TPM 2.0 được tích hợp sẵn trên bo mạch chủ của máy tính. Tăng cường bảo mật tối đa từ sâu bên trong phần cứng bo mạch chủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. - Bộ nhớ (RAM): DDR4 8GB bus 2666Mhz. - Ổ cứng (SSD): 500GB SATA3. - Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front usb & audio with PSU 450W. - Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. - Chuột (Mouse): FPT Optical. - Hệ điều hành: Free Dos. 		
6	Máy vi tính xách tay Cấu hình 1	ASUS B1400CEA E-EK0990	04	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-1115G4 Processor 3.0 GHz (6M Cache, up to 4.1 GHz, 2 cores). - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR4 on board. - Ổ cứng: 256GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Màn hình: 14.0-inch//LCD LED Backlit//220nits/ FHD (1920 x 1080) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. - Kiểu máy: Xoay 180 độ. - Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x2 + 1x STD 2.5" SATA HDD. - Card màn hình: Intel® UHD Graphics. - Camera mặt trước: 720p HD camera//With privacy shutter. - Card mạng: Wi-Fi 6(802.11ax)+BT5.2 (Dual band) 2*2. - Các cổng kết nối phải có: + 1x HDMI 1.4 	Trung Quốc	13.093.000

Số TT	Tên hàng hoa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> + 1x VGA Port (D-Sub) + 1x 3.5mm Combo Audio Jack + 1x RJ45 LAN Jack for LAN insert(10/100/1000) + 1x DC-in//1x USB 2.0 Type-A + 2x USB 3.2 Gen 2 Type-A + 1x Thunderbolt™ 4 supports display / power delivery//Micro SD card reader. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. - Audio: + Audio by ICEpower® <ul style="list-style-type: none"> + Built-in speaker + Built-in array microphone. - Pin: 42WHrs, 3S1P, 3-cell Li-ion. - Sạc: ø4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Backlit Chiclet Keyboard,Có bàn phím số, Có đèn nền bàn phím. - Bảo mật: <ul style="list-style-type: none"> + BIOS Booting User Password Protection + Computrace ready from BIOS + HDD User Password Protection and Security + Trusted Platform Module (TPM) 2.0 + Fingerprint sensor integrated with Power Key + Kensington Lock. - Tính năng hỗ trợ: <ul style="list-style-type: none"> + System Diagnosis (All models) + Battery Health Charging (All models) + Fan mode + Splendid (All models) + Tru2Life (Intel Platform models) + Keyboard hotkeys (All models) + WiFi roaming optimization (All models) + AppDeals (All models) + Link to MyASUS (All models, Bluetooth needed). - Hệ điều hành: Endless/DOS. 		

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
7	Máy vi tính xách tay Cấu hình 2	ASUS B1500CEA E-EJ0642	10	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-1115G4 Processor 3.0 GHz (6M Cache, up to 4.1 GHz, 2 cores). - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR4 on board. - Ổ cứng: 256GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Màn hình: 15.6-inch//LCD LED Backlit//220nits/ FHD (1920 x 1080) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. - Kiểu máy: Xoay 180 độ. - Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x2 + 1x STD 2.5" SATA HDD. - Card màn hình: Intel® UHD Graphics. - Camera mặt trước: 720p HD camera//With privacy shutter. - Card mạng: Wi-Fi 6(802.11ax)+BT5.2 (Dual band) 2*2. - Các cổng kết nối phải có: <ul style="list-style-type: none"> + 1x HDMI 1.4 + 1x VGA Port (D-Sub) + 1x 3.5mm Combo Audio Jack + 1x RJ45 LAN Jack for LAN insert(10/100/1000) + 1x DC-in//1x USB 2.0 Type-A + 2x USB 3.2 Gen 2 Type-A + 1x Thunderbolt™ 4 supports display / power delivery//Micro SD card reader. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. - Audio: + Audio by ICEpower® + Built-in speaker + Built-in array microphone. - Pin: 42WHrs, 3SIP, 3-cell Li-ion. - Sạc: ø4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Backlit Chiclet Keyboard,Có bàn phím số, Có đèn nền bàn phím. - Bảo mật: <ul style="list-style-type: none"> + BIOS Booting User Password Protection + Computrace ready from BIOS + HDD User Password Protection and Security 	Trung Quốc	13.901.000

Số TT	Tên hàng hỏa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> + Trusted Platform Module (TPM) 2.0 + Fingerprint sensor integrated with Power Key + Kensington Lock. - Tính năng hỗ trợ: <ul style="list-style-type: none"> + System Diagnosis (All models) + Battery Health Charging (All models) + Fan mode + Splendid (All models) + Tru2Life (Intel Platform models) + Keyboard hotkeys (All models) + WiFi roaming optimization (All models) + AppDeals (All models) + Link to MyASUS (All models, Bluetooth needed). - Hệ điều hành: Endless/DOS. 		
8	Máy vi tính xách tay Cấu hình 3	ASUS B1500CEA E-EJ0746	54	bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-1135G7 Processor 2.4 GHz (8M Cache, up to 4.2 GHz, 4 cores). - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR4 on board. - Ổ cứng: 256GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Màn hình: 15.6-inch//LCD LED Backlit//220nits/ FHD (1920 x 1080) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. - Kiểu máy: Xoay 180 độ. - Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot <ul style="list-style-type: none"> + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x2 + 1x STD 2.5" SATA HDD. - Card màn hình: Intel Iris Xe Graphics (available for 11th Gen Intel® Core™ i5/i7 with dual channel memory). - Camera mặt trước: 720p HD camera//With privacy shutter. - Card mạng: Wi-Fi 6(802.11ax)+BT5.2 (Dual band) 2*2. - Các cổng kết nối phải có: <ul style="list-style-type: none"> + 1x HDMI 1.4 + 1x VGA Port (D-Sub) + 1x 3.5mm Combo Audio Jack + 1x RJ45 LAN Jack for LAN insert(10/100/1000) 	Trung Quốc	14.948.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> + 1x DC-in//1x USB 2.0 Type-A + 2x USB 3.2 Gen 2 Type-A + 1x Thunderbolt™ 4 supports display / power delivery//Micro SD card reader. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. - Audio: + Audio by ICEpower® <ul style="list-style-type: none"> + Built-in speaker + Built-in array microphone. - Pin: 42WHrs, 3S1P, 3-cell Li-ion. - Sạc: ø4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Backlit Chiclet Keyboard,Có bàn phím số, Có đèn nền bàn phím. - Bảo mật: + BIOS Booting User Password Protection <ul style="list-style-type: none"> + Computrace ready from BIOS + HDD User Password Protection and Security + Trusted Platform Module (TPM) 2.0 + Fingerprint sensor integrated with Power Key + Kensington Lock. - Tính năng hỗ trợ: <ul style="list-style-type: none"> + System Diagnosis (All models) + Battery Health Charging (All models) + Fan mode + Splendid (All models) + Tru2Life (Intel Platform models) + Keyboard hotkeys (All models) + WiFi roaming optimization (All models) + AppDeals (All models) + Link to MyASUS (All models, Bluetooth needed). - Hệ điều hành: Endless/DOS. 		
9	Máy in laser Cấu hình 1	Canon LBP 2900	118	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in: 12 trang/phút , in khổ A4. - Độ phân giải: 2400 x 600dpi. - Bộ nhớ: 2 MB. - Khay giấy: Khay trước 150 tờ. Khay tay 1 tờ. - Kết nối: Cổng USB 2.0 tốc độ cao. 	Trung Quốc	3.727.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
10	Máy in laser Cấu hình 2	Canon LBP 6230DN	03	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Mực: Cartridge 303 (2,500 trang, khổ A4). - Tốc độ in: 25 trang/phút, in khổ A4, in 2 mặt tự động. - Độ phân giải: 2400 x 600dpi. - Bộ nhớ: 64 MB. - Giấy vào: Khay giấy cassette 250 tờ, khay đa mục đích 1 tờ. - Kết nối: USB 2.0 tốc độ cao, Network; Canon Mobile Printing (in qua thiết bị di động). - Ngôn ngữ in: Công nghệ in siêu nhanh UFR II LT. - Mực: Catridge 326 (2,100 trang). - Công suất: 8.000 trang / tháng. 	Việt Nam	4.484.000
11	Máy in laser Cấu hình 3	Brother HL-B2080D	09	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ in: Laser Printer - Tốc độ in nhanh (A4): 34 trang/phút. - Độ phân giải: Up to 1200 x 1200. - Thời gian in ra trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): dưới 8,5s. - Khay giấy vào: 250 tờ. - Khe nạp giấy thủ công: 1 tờ. - Hỗ trợ định lượng giấy: 60 đến 230g/m2 (sử dụng khe nạp giấy thủ công). - Khay giấy ra: 150 tờ. - Kích thước giấy: A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6. - Tốc độ xử lý: 600 MHz. - Bộ nhớ: 32MB. - Công suất in: khuyến nghị 2.000 trang/tháng; công suất in tối đa: 15.000 trang/tháng. - Màn hình hiển thị: Led. - Giao tiếp: Hi-Speed 2.0. - Khả năng tương thích hệ điều hành: Windows 7 SP1, 8, 8.1, 10, Server 2008, Server 2008 R2, Server 2012, Server 2012 R2, Server 2016, macOS v10.10.5, 10.11.x, 10.12.x. - Sử dụng hộp mực in theo máy: 2.600 trang (ISO-IEC19752). 	Việt Nam	3.488.000
12	Máy in laser Cấu hình 4	Brother HL-B2080DW	20	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ in: Laser Printer. - Tốc độ in nhanh (A4): 34 trang/phút. - Độ phân giải: Up to 1200 x 1200. - Thời gian in ra trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): dưới 8,5s - Mô phỏng: PCL6. - Khay giấy vào: 250 tờ. - Khe nạp giấy thủ công: 1 tờ. 	Việt Nam	4.484.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ định lượng giấy: 60 đến 230g/m² (sử dụng khe nạp giấy thủ công). - Khay giấy ra: 150 tờ. - Kích thước giấy: A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal. - Tốc độ xử lý: 600 MHz. - Bộ nhớ: 64MB - Công suất in: khuyến nghị 2.000 trang/tháng; công suất in tối đa: 15.000 trang/tháng. - Màn hình hiển thị: 16 characters x 1 line. - Giao tiếp: Hi-Speed 2.0, 10Base-T/100Base-TX, IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure Mode), IEEE 802.11g/n (Wi-Fi Direct). - Giải pháp di động: AirPrint, Mopria (Print), Google Cloud Print, Brother iPrint&Scan. - Khả năng tương thích hệ điều hành: Windows 7 SP1, 8, 8.1, 10, Server 2008, Server 2008 R2, Server 2012, Server 2012 R2, Server 2016, macOS v10.10.5, 10.11.x, 10.12.x. - Sử dụng hộp mực in theo máy: 2.600 trang (ISO-IEC19752). 		
13	Máy in laser Cấu hình 5	HP LaserJet Pro M203dn	37	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình: LED. - Bộ vi xử lý: 800 MHz. - Bộ nhớ: 256 MB. - Bảng điều khiển: Button LED: 3 light-emitting diode (LED) indicator lights (Ready, Attention, toner); 2 button (Resume, Cancel). - Tốc độ: 28 trang/phút (A4). - Công suất khay nạp tài liệu tự động: Tiêu chuẩn 80 tờ. - Công suất in trong tháng: Lên đến 30.000 trang. - Định mức mực: Mực HP 30A CF230A~1600 trang; Mực HP 30X CF230X~3500 trang. - Kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 Ethernet 10/100 network. - In di động: HP ePrint; AirPrint 1.5 with media presence sensor; Google Cloud PrintTM 2.0. - Khay giấy vào: 250 tờ, 10 tờ (priority tray). - Khay giấy ra: 150 tờ. - Trọng lượng giấy ảnh Media: 60 đến 163 g/m². - Khổ giấy: A4. - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi. - Tốc độ in trang đầu tiên: 6,7 giây. - Ngôn ngữ in: PCL5c; PCL6; PS; PCLm; PDF; URF; PWG. 	Việt Nam	4.983.000

Số TT	Tên hàng hoa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> - Tự động in hai mặt: Có sẵn. - Loại giấy: Các loại giấy (giấy đã in, giấy trắng, giấy thô nhám, giấy bóng mờ), bì thư, giấy nhăn, bưu thiếp. - Hệ điều hành tương thích: PC Windows 10, 8.1, 8.7, 7: 32-bit or 64-bit, USB port, Internet Explorer; Windows Vista (32-bit only), Internet Explorer 8; Windows XP SP3 hoặc hơn. Mac AppleOS X El Capitan (v10.11), Yosemite (v10.10), Mavericks (v10.9); 1GB HD; USB. - Quản lý bảo mật: Mật khẩu bảo vệ tự ghi nhớ các trang web hệ thống , chế độ thay đổi mật khẩu SNMPv1. - Điện áp: + Điện áp 110 đến 127 VAC (+/- 10%), 60 Hz/50 Hz, 5.4 A. + Điện áp 220 đến 240 VAC (+/- 10%), 60 Hz/50 Hz, 3.1 A. - Tính năng tiêu biểu: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ in nhanh, tiết kiệm năng lượng tối ưu với công nghệ tự động HP mà không làm giảm chất lượng in ấn. + In đơn giản qua các thiết bị di động từ: điện thoại thông minh, máy tính bảng với chức năng AriPrint, tự động canh chỉnh khổ giấy. + In và gửi trực tiếp các tài liệu từ các thiết bị di động thông qua phần mềm HP ePrint và Google Cloud PrintTM. + Kiểm soát phạm vi in giúp công việc hiệu quả với việc phát hiện, kiểm soát, ngăn chặn khi có các thiết bị mới tham gia việc in ấn. + Cải thiện chất lượng in tài liệu, hình ảnh rõ nét. + Công nghệ tối ưu hóa với hiệu suất in nhiều trang hơn. 		
14	Máy in laser Cấu hình 6	HP LaserJet Pro M404dn	11	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu máy: Đè bàn. - Màn hình: LCD 2 dòng. - Tốc độ in: Lên đến 38 trang/phút (A4), Lên đến 40 trang/phút (letter). - In hai mặt tự động: Có sẵn. - Thời gian bắt đầu in đầu tiên: 6,3 giây. - Công nghệ in: Laser. - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi. - Khổ giấy: A4; A5; A6; B5. - Ngôn ngữ in chuẩn: HP PCL 6, HP PCL 5e, mô phỏng mức 3 postscript HP, PDF, URF, PWG Raster. 	Philipp ines	6.876.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> - Cổng kết nối: USB 2.0 tốc độ cao; 1 cổng chủ USB ở phía sau; mạng Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T. - In di động: Apple AirPrint™; Google Cloud Print™; HP ePrint; HP Smart App; Mobile Apps; Mopria™ Certified; ROAM capable for easy printing. - Bộ nhớ: 256MB. - Bộ vi xử lý: 1200MHz. - Chu kỳ in hàng tháng: 4.000 trang. - Khay giấy vào: Khay 1 đa năng 100 tờ (60 – 200 g/m2), Khay 2 nạp giấy 250 tờ (60 – 120 g/m2). - Khay giấy ra: 150 tờ. - Loại giấy: Giấy (loại thường, EcoFFICIENT, nhẹ, nặng, dính, giấy màu, tiêu đề thư, in trước, đục lỗ sẵn, tái chế, ráp); phong bì; nhãn. - Hệ điều hành tương thích: Windows Client (32/64 bit), Win10, Win8.1, Win 8 Basic, Win8 Pro, Win8 Enterprise, Win8 Enterprise N, Win7 Starter Edition SP1, CẬP NHẬT Win7 Ultimate, HDH di động, iOS, Android, Mac, Apple® macOS Sierra v10.12, Apple® macOS High Sierra v10.13, Apple® macOS Mojave v10.14. - Định mức mực: 3.000 bản chụp (mực HP 76A) - 10.000 bản chụp (mực HP 76X). - Điện năng tiêu thụ: 495 watt (chế độ in hoạt động), 5,5 watt (chế độ sẵn sàng), 0,5 watt (chế độ ngủ), 0,5 watt (Chế độ Tắt Tự động/Đánh thức khi kết nối LAN, kích hoạt khi vận chuyển) 0,05 watt (Chế độ Tắt Tự động/Bật Thủ công), 0,05 (Chế độ Tắt Thủ công). 		
15	Máy in đa chức năng Cấu hình 7	Brother MFC- L2701DW	06	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Các chức năng: In, quét, copy, fax. - Tốc độ in: 30 (A4) ppm. * Chức năng in: <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: Up to 600 x 600 dpi HQ1200 (Up to 2400 x 600 dpi). - 2 mặt khổ giấy: A4. - Khay nạp giấy tự động ADF: Up to 35 sheets. - Đầu ra giấy: Up to 100 sheets of 80 gsm plain paper. * Chức năng copy: <ul style="list-style-type: none"> - Độ rộng bản copy: 210mm. - Nhiều bản sao: Stacks or Sorts up to 99 pages. - Phóng to/thu nhỏ: 25% to 400% (increments of 1%). - Độ phân giải: Up to 600 x 600 dpi. 	Việt Nam	6.378.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
					<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng kết nối: USB; USB 2.0; LAN: 10BASE-T/100BASE-TX; WIRELESS LAN: IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure/Ad-hoc Mode) IEEE 802.11g/n (Wi-fi Direct). * Chức năng quét: <ul style="list-style-type: none"> - Độ sâu màu đầu ra: 30 bit colour processing. - Độ sâu màu- đầu ra: 24 bit colour processing. - Độ phân giải nội suy: Up to 19.200 x 19.200 dpi (interpolated). - Độ phân giải quét mặt kính: Up to 600 x 2400 dpi. - Độ phân giải ADF: Up to 600 x 600 dpi. * Chức năng Fax: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ modem: 33,6 Kbps. - Thang màu xám-màu: 8 bit/256 levels. - Nhóm: up to 20. - Đang truyền phát: 258 locations. - Quay số nhanh: 200 locations. - Tự động quay số: 3 times at 5 minutes intervals. - Bộ nhớ truyền: up to 400 pages. - Phát hiện hết giấy: Có sẵn. - Màn hình: 2 line LCD (16 characters). - Dung lượng bộ nhớ: 32 MB. - Nguồn điện: 220 - 240V AC 50/60Hz. - Hệ điều hành: Windows®, Windows® XP Home, Windows® XP Professional, Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8, Windows® 9, Windows Server® 2003, Windows Server® 2003 x64 Edition, Windows Server® 2008, Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2012, Windows Server® 2012 R2. 		
16	Máy in đa chức năng Cấu hình 8	HP LaserJet MFP 137fnw	01	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ: 128 MB. - Bộ vi xử lý: 600MHz. - Màn hình: LCD 2 dòng; 30 phím bấm. - Tốc độ: 20 trang/phút (A4). - Công suất in trong tháng: 100 đến 2000 trang. - Kết nối: Hi-speed USB 2.0; Fast Ethernet 10/100Base-Tx network port; Wireless 802.11 b/g/n. - Kết nối di động: Apple AirPrint™; Google Cloud Print™; Mobile Apps; Mopria™ Certified; Wi-Fi® Direct Printing. 	Trung Quốc	4.375.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)	
					<ul style="list-style-type: none"> - Khay giấy vào: 150 tờ. - Khay giấy ra: 100 tờ. - Tự động in hai mặt: Không. - Khổ giấy: A4; A5. - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Tốc độ in trang đầu tiên: 8,3 giây. - Ngôn ngữ in: SPL. - Loại giấy: Các loại giấy (giấy đã in, giấy trắng, giấy thô nhám, giấy bóng mờ), bì thư, giấy nhãn, bưu thiếp. - Hệ điều hành tương thích: Windows®: 7 (32/64 bit), 2008 Server R2, 8 (32/64 bit), 8.1 (32/64 bit), 10 (32/64 bit), 2012 Server, 2016 Server. - Quản lý bảo mật: Mật khẩu bảo vệ tự ghi nhớ các trang web hệ thống , chế độ thay đổi mật khẩu SNMPv1& SNMPv2; Filtering : MAC, IPv4, IPv6. - Nguồn điện: 220 to 240 VAC (+/- 10%), 50/60 Hz (+/- 2 Hz). * Tính năng Copy: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ: Lên đến 20 trang/phút (A4). - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Copy liên tục: Lên đến 99 bản. - Tỉ lệ: 25 – 400 %. * Tính năng Scan: <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Khổ giấy scan (maximum): 216 x 297 mm. - Độ xám: 256. - Đặc điểm scan: Scan to WSD (network support only); Book Scanning; Poster Stitching for multiple scan; Text Converting; Scan to E-Book; Existing File to E-Book. * Tính năng Fax: <ul style="list-style-type: none"> - Fax có sẵn: 33,6 kbps. - Bộ nhớ Fax: Lên đến 400 tờ. - Độ phân giải: Up to 300 x 300 dpi. - Quay số nhanh: Up to 120 numbers. - Tính năng tiêu biểu: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ in nhanh, tiết kiệm năng lượng tối ưu với công nghệ tự động HP mà không làm giảm chất lượng in ấn. 			

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					+ Cải thiện chất lượng in tài liệu, hình ảnh rõ nét. + Công nghệ tối ưu hóa với hiệu suất in nhiều trang hơn.		
17	May in đa chức năng Cấu hình 9	HP LaserJet Pro M428fdn	06	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ: 512 MB. - Bộ vi xử lý: 1200 MHz. - Màn hình: Cảm ứng màu 6,86cm (2,7 inch). - Tốc độ: 38 - 40 trang/phút (A4); 31 hình/phút (A4, duplex). - Chu kỳ hoạt động trong tháng: Lên đến 80.000 trang. - Kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0, 1 rear host USB, 1 front USB port; Gigabit, Auto-crossover Ethenet, authentication via 802.1X. - Kết nối di động: HP Smart App, Apple AirPrintTM, Google Cloud PrintTM, HP ePrint, Mobile Apps, MopriaTM Certified, Roam capable for easy printing. - Khay giấy vào: Khay 1: 100 tờ; khay 2: 250 tờ. - Khay giấy ra: Lên đến 150 tờ. - Khay đảo mặt bản gốc: 50 tờ. - Tự động in 2 mặt: Có sẵn. - Khổ giấy: A6-A3. - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Tốc độ in trang đầu tiên: 6,3 giây. - Ngôn ngữ in: HP PCL 6, HP PCL 5e, HP postscript level 3 emulation, PDF, URF, Native Office, PWG Raster. - Loại giấy: Các loại giấy (giấy đã in, giấy trắng, giấy thô nhám, giấy bóng mờ), bì thư, giấy nhän, bưu thiếp. - Hệ điều hành tương thích: PC Windows Client OS (32/64 bit), Win10, Win8.1, Win 8 Basic, Win8 Pro, Win8 Enterprise, Win8 Enterprise N, Win7 Starter Edition SP1, UPD Win7 Ultimate; MAC Apple® macOS Sierra v10.12, Apple® macOS High Sierra v10.13, Apple® macOS Mojave v10.14. - Quản lý bảo mật: Mật khẩu bảo vệ tự ghi nhớ các trang web hệ thống, chế độ thay đổi mật khẩu SNMPv1& SNMPv2. - Định mức mực: 3.000 bản chụp (mực HP 76A); 10.000 bản chụp (mực HP 76X). - Nguồn điện: 220 to 240 VAC (+/- 10%), 50/60 Hz (+/- 2 Hz). <p>* Tính năng copy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ: Lên đến 38 trang /phút (A4). - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. 	Trung Quốc	9.666.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)	
					<ul style="list-style-type: none"> - Copy liên tục: Lên đến 999 bản. - Tỉ lệ: 25 - 400%. * Tính năng Scan: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ: Lên đến 29 trang/phút; hai mặt 46 hình/phút (A4). - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi. - Khổ giấy scan (maximum): 216 x 297 mm. - Độ xám: 24-bit/256. - Khả năng scan: Scan đến email with LDAP email address lookup; network folder; USB; Microsoft SharePoint®; Scan đến computer with software; Fax archive to network folder; Fax archive to email; Fax to computer; Enable/disable fax; Quick Sets. * Tính năng Fax: <ul style="list-style-type: none"> - Fax có sẵn: 33,6 kbps. - Bộ nhớ fax: Lên đến 400 tờ. - Độ phân giải: Up to 300 x 300 dpi. - Quay số nhanh: Up to 120 numbers. - Tương thích Telecom: Fax Telecom: ETSI ES 203 021; Other telecom approvals as required by individual countries. - Tính năng fax nổi bật: Bộ nhớ dự phòng dài hạn; Tự động quay số, lưu lại các hoạt động đã được thực hiện. - Tính năng tiêu biểu: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ in nhanh, tiết kiệm năng lượng tối ưu với công nghệ tự động HP mà không làm giảm chất lượng in ấn. + Chế độ tự động canh in tài liệu nhanh chóng. + Kiểm soát phạm vi in giúp công việc hiệu quả với việc phát hiện, kiểm soát, ngăn chặn khi các thiết bị mới tham gia việc in ấn. + Cải thiện chất lượng in tài liệu, hình ảnh rõ nét. + Công nghệ tối ưu hóa với hiệu suất in nhiều trang hơn. 			
18	Máy in màu Cấu hình 10	Canon Pixma G3010	02	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in (A4): 8,8 ipm (Black), 5,0 ipm (Color). - In ảnh 4x6: 60 giây/trang. - Cỡ giọt mực: min.2pl. - Độ phân giải: 4800 x 1200 dpi. - Máy quét: Flatbed. - Tốc độ quét: 3,5ms/line (Color) - 1,5ms/line (Grayscale). 	Châu Á	6.966.000	

Số TT	Tên hàng hoa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
					<ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải quét: 600 x 1200 dpi (quang học). - Tốc độ copy (A4): 24 giây. - Mực: Cartridges GI 790 (BK/C/M/Y) (6000/7000 trang). - Kết nối: USB 2.0 tốc độ cao, Wifi. 		
19	Máy in màu Cấu hình 11	Epson L805	08	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ in: On-demand inkjet (Piezoelectric). - Cấu hình vòi phun: 90 vòi phun, mỗi màu (Lục lam, Đỏ tươi, Vàng, Lục lam nhạt, Đỏ tươi nhạt, Đen). - Print Direction: In một mặt, in hai mặt. - In đảo mặt tự động: Không. - Độ phân giải tối đa: 5760 x 1440 (with Variable-Sized Droplet Technology). - Thể tích giọt mực tối thiểu: 1,5 pl. - Tốc độ in: 37 trang/phút (trắng đen), 38 trang/phút (màu). - Khay giấy vào: 120 tờ, giấy A4 thường (75g/m2); 20 tờ, giấy ảnh bóng. - Khay giấy ra: 50 tờ giấy A4 thường. - Size giấy: A4, A5, A6, B5. - Kích thước giấy tối đa: 215,9 x 1117,6 mm. - Kết nối: USB: Hi-Speed USB 2.0. - Wireless: IEEE 802.11b/g/n. - Chức năng đặc biệt: Wi-Fi & Epson iPrint, Khả năng in CD / DVD. - Hệ điều hành tương thích: Windows XP/ XP Profesional x 64 Edition/Vista/7/8/8.1/10; Mac OS x 10.6.8 or later. - Nguồn điện, tần số: AC 220-240V, 50- 60 Hz. - Điện năng tiêu thụ: + Hoạt động: 13 W + Chế độ chờ: 3,3 W + Chế độ ngủ: 1,2 W + Tắt nguồn: 0,3 W. - Mực Đen: 3000 trang; Lục lam, Đỏ tươi, Vàng, Lục lam nhạt, Đỏ tươi nhạt: 5.400 trang. - Hiệu suất làm việc: 7000 trang/tháng. 	Philippines	7.175.000
20	Máy in màu Cấu hình 12	Epson L3110	01	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Khay giấy vào: 100 tờ, giấy A4 thường (80g/m2); 20 tờ- giấy ảnh bóng, 10 tờ- phong bì, 30 tờ -bưu thiếp. - Khay giấy ra: 30 tờ giấy A4 thường; 20 tờ giấy ảnh bóng. - In đảo mặt: Không. - Kết nối: USB 2.0. 	Philippines	4.983.000

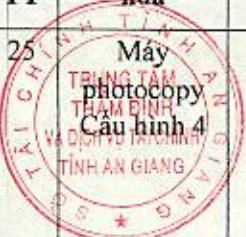
Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
					<ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy: A4, A5, A6, B5, B6. - Kích thước giấy tối đa: 215,9 x 1200 mm. - Nguồn điện, tần số: AC 220-240V, 50- 60 Hz. - Điện năng tiêu thụ: <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động: 12,0 W + Chế độ chờ: 3,9 W + Chế độ ngủ: 0,4 W + Tắt nguồn: 0,3 W. - Mực: + Đen: 4.500 trang + Lục, Đỏ, Vàng: 7.500 trang. <p>* Chức năng in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ in: On-demand inkjet (Piezoelectric). - Cấu hình vòi phun: 180 x 1 vòi Đen, 59 x 1 vòi mỗi màu (Lục, Đỏ, Vàng). - Print Direction: Bi-directional printing. - Độ phân giải tối đa: 5670 x 1440 dpi (with Variable-Sized Droplet Technology). - Kích thước giọt mực: 3 pl. - Tốc độ in (trắng đen/màu): (A4): 33 trang/phút (trắng đen); 15 trang/phút (màu); 10 ipm (Trắng/ đen); 5 ipm (màu). - Hệ điều hành tương thích: Windows XP/ Vista/7/8/8.1/10, Windows Server 2003/ 2008/ 2012/ 2016; Chức năng in và scan được hỗ trợ Windows Server OS,Mas OS x 10.6.8 trở lên. - Ngôn ngữ in: ESC/ P-R. <p>* Chức năng Copy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ (trắng đen/màu): 7 ipm/ 1,7 ipm. - Sao chụp liên tục: 20 bản. - Khổ giấy tối da: A4, Letter. <p>* Chức năng Scan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu Scan: Flatbed colour image scanner. - Dạng scan: CIS. - Độ phân giải: 600 x 1200dpi. - Tốc độ Scan (200dpi): Trắng đen: 11 giây; Màu: 32 giây. - Độ sâu BIT: <ul style="list-style-type: none"> + Màu: 48-bit (đầu vào), 24-bit (đầu ra) + Độ xám: 16-bit (đầu vào), 8-bit (đầu ra) + Trắng đen: 16-bit (đầu vào), 1-bit (đầu ra). 		

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
21	Máy in kim TRUNG TÂM CẤU HÌNH THAM DỊCH VÀ DỊCH VỤ TỔ CHỨC TỈNH AN GIANG	Epson LQ-310	01	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng in: 24 kim, khổ hẹp. - Kỹ thuật in: Impact dot matrix - Tốc độ: 416 ký tự/giây (High Speed Draft 12cpi). - Bộ nhớ đệm: 128KB. - Khổ giấy: Rộng: 100-257mm, Dài: 100-364mm, Dày: 0,065 – 0,14 mm. - Khổ giấy in liên tục: Rộng: 101,6 - 254mm, Dài: 101,6 – 558,8mm, Dày: 0,065 – 0,32 mm. - Khổ giấy cuộn: Rộng 216mm, Dày: 0,07 – 0,09 mm. - Các bộ ký tự: Italic table, PC437 (US Standard Europe), PC850 (Multilingual), PC860 (Portuguese), PC861 (Icelandic), PC863 (Canadian-French), PC865 (Nordic), Abicomp, BRASCI, Roman 8, ISO Latin 1, PC 858, ISO 8859-15. - Bitmap Fonts: Epson Draft: 10, 12, 15 cpi; Epson Roman & San Serif: 10, 12, 15 cpi, Proportional; Epson Courier: 10, 12, 15 cpi; Epson Prestige: 10, 12 cpi; Epson Script, OCR-B, Orator & Orator-S: 10cpi; Epson Script C: Proportional. - Đường đi của giấy: Manual Insertion: Rear in, Top out; Tractor: Rear in, Top out. - Khả năng sao chụp: 01 bản chính, 3 bản sao. - Chiều in: in 2 chiều. - Số ký tự mỗi dòng: 80, 96, 120, 137, 160. - Kết nối: Bi-directional parallel interface (IEEE-1284 nibble mode supported); Serial interface; USB interface 2.0 Full-Speed. 	Indonesia	6.537.000
22	Máy photocopy Cấu hình 1	Ricoh MP 2555SP	04	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng có sẵn: Copy 2 mặt, in mạng 2 mặt, scan mạng màu. - Thời gian khởi động: 20 giây. - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 4,6 giây. - Tốc độ sao chụp: 25 trang/phút. - Bộ nhớ: 2GB + 320GB. - Chip xử lý Intel tốc độ cao: 1,46 GHz. - Mã số quản lý thiết bị và mã số cho người sử dụng: (8 digits/ 1000 user codes). - Bảo mật tài liệu in bằng: Account Domain & thẻ từ. - Chân máy: Có sẵn. - Nguồn điện: 220V - 240V; 50/60Hz. - Khổ giấy: A6 - A3. - Khay giấy có sẵn: 2 khay x 550 tờ. - Khay tay: 100 tờ. 	Trung Quốc	87.692.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng giấy: khay thường 52-300 g/m2. - Tiêu thụ điện: 1,6kW. - Màn hình: cảm ứng 10,1 inches chạy android. - Chức năng đảo mặt bản gốc, bản sao tự động: có sẵn. - Sao chụp liên tục lên đến: 1 - 999 tờ. - Độ phân giải sao chụp: 600 x 600 dpi. - Thu/phóng: từ 25% đến 400%, tăng giảm 1%. - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi, 1200 x 1200 (tối đa). - Kết nối: USB, SD, Ethenet. - Hệ điều hành: Windows Vista/ 7/ 8/ 8.1/ 10/ Windows Server 2003/ 2008/ 2008 R2/ 2012/ 2012 R2. - Công suất: 20.000 bản/tháng. - Tốc độ scan: ARDF Tối đa 80 bản/ phút, SPDF tối đa 110 bản/ phút (1 mặt) và 180 bản/ phút (2 mặt). - Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi. - Tính năng khác: + Tự động chọn khổ sao chụp <ul style="list-style-type: none"> + Tự động xoay ảnh bản chụp + Tự động chuyển khay khi hết giấy + Hệ thống tái sử dụng mực thải + Quét một lần sao chụp nhiều lần + Chia bộ điện tử + Tiết kiệm điện năng. 		
23	Máy photocopy Cấu hình 2	Ricoh MP 2014AD	01	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng có sẵn: Copy 2 mặt, in 2 mặt, scan màu. - Thời gian khởi động: 31 giây. - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 8,8 giây. - Tốc độ sao chụp: 20 trang/phút. - Bộ chuyển và đảo bản gốc: Có sẵn. - Bộ nhớ: 256 MB. - Chân máy: Có sẵn. - Nguồn điện: 220V - 240V; 50/60Hz. - Khổ giấy: A5 - A3. - Khay giấy có sẵn: 1 khay x 250 tờ. - Khay tay: 100 tờ. 	Trung Quốc	35.575.000

Số TT	Tên hàng 	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
					<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng giấy: khay thường 52-105 gsm, khay tay 52-216 gsm. - Tiêu thụ điện: 1,52kW. - Màn hình hiển thị: 4 dòng. - Chức năng đảo mặt bản sao tự động: có sẵn. - Sao chụp liên tục lên đèn: 1 - 99 tờ. - Độ phân giải sao chụp: 600 x 600 dpi. - Thu/phóng: từ 50% đến 200%, tăng giảm 1%. - Ngôn ngữ in: GDI. - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi. - Kết nối: USB. - Giao thức mạng: TCP/IP(IPv4). - Hệ điều hành: Windows XP/ Vista/ 7/ Server 2003/ Server 2008/ Server 2008 R2. - Công suất: 10.000 bản/tháng. - Tốc độ scan: 15 bản/phút. - Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi. - Tính năng khác: + Tự động chọn khổ sao chụp <ul style="list-style-type: none"> + Tự động xoay ảnh bản chụp + Hệ thống tái sử dụng mực thải + Quét một lần sao chụp nhiều lần + Chia bộ điện tử + Tiết kiệm điện năng. 		
24	Máy photocopy Cấu hình 3	Sharp BP-30M35	03	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Đè bàn. - Màn hình: Màn hình cảm ứng màu 7 inch. - Tốc độ in/ sao chụp: 35 bản/ phút. - Khổ giấy: Max A3 - min A6. - Khả năng chứa giấy: 1.100 tờ (2 khay x 500 tờ và khay giấy tay 100 tờ). - Thời gian sưởi ấm máy: 20 giây. - Bộ nhớ: 4 GB, SDD 128GB. - Nguồn điện sử dụng: 220V-240V +/-20%, 50/60Hz. - Giao tiếp: USB 2.0, 10 Base-T/ 100Base-TX/ 1000Base-T. - Tính năng tiêu biểu: <ul style="list-style-type: none"> + Tự sấy, tự tắt nguồn, chế độ tiết kiệm mực + Tái sử dụng mực thải 	Trung Quốc	73.741.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
					<ul style="list-style-type: none"> + Tự động chọn khay giấy, chọn khổ giấy + Tự động chuyển đổi khay giấy, canh và dời lề + Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động: có sẵn (100 tờ) + Kết nối thiết bị di động bằng Sharp Desk Mobile + Chế độ tự động xoay chiều bản chụp, chia bộ điện tử: 999 bộ + Thu phóng 2 chiều, copy 2 mặt + Chụp nhiều trang vào 1, chèn trang, đặt, chụp thẻ, xóa góc, xóa cạnh,... <p>* Chức năng sao chụp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc: Tối đa A3. - Sao chụp liên tục: 999 bộ. - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Cấp độ xám: 256 mức. - Tỷ lệ phóng to thu nhỏ: 25% - 400%, với từng 1% điều chỉnh. <p>* Chức năng In mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Hệ điều hành: Windows Sever® 2012, Windows Sever® 2012 R2, Windows Sever® 2016, Windows Sever® 2019, Windows® 8.1, Windows® 10, Chọn thêm Mac OS: 10.9, 10.10, 10.11, 10.12, 10.13, 10.14, 10.15. - Ngôn ngữ in: Chuẩn PCL 6, chọn thêm: Adobe® PostScript®3™... - Phương thức in: LPR, Raw TCP (port 9100), FTP for downloading print files, IPP, SMB, WSD. - Phông chữ sẵn có: 80 phông cho PCL, 136 phông cho PostScript 3 emulation. - Giao thức mạng: TCP/IP. <p>* Chức năng scan màu mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức scan: Push scan (qua bảng điều khiển), pull scan (TWAIN) - Độ phân giải: + Push scan: 100, 200, 300, 400, 600 dpi <ul style="list-style-type: none"> + Pull scan: 75, 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi, 50 to 9.600 dpi thông qua cài đặt của người sử dụng. - Định dạng tập in: PDF, TIFF, JPEG. - Tốc độ scan: 60 bản/phút. - Kiểu scan: Scan đến email/ desktop/ FPT server/ SMB/ thẻ nhớ USB. - Bộ chức năng tự động nạp và đảo bản gốc (100 tờ): Có sẵn. 		

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
25	 Máy photocopy Cầu hình 4	Sharp BP-30M31	01	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Đè bàn. - Màn hình: Màn hình cảm ứng màu 7 inch. - Tốc độ in/ sao chụp: 31 bản/phút. - Khổ giấy: Max A3 - min A5. - Khả năng chứa giấy: 1.100 tờ (2 khay x 500 tờ và khay giấy tay 100 tờ). - Thời gian sưởi ấm máy: 20 giây. - Bộ nhớ: 4 GB, SDD 128GB. - Nguồn điện sử dụng: 220V-240V +/-20%, 50/60Hz. - Giao tiếp: USB 2.0 (tốc độ cao), 10 Base-T/ 100Base-TX/ 1000Base-T. - Tính năng tiêu biểu: <ul style="list-style-type: none"> + Tự sấy, tự tắt nguồn, chế độ tiết kiệm mục + Tái sử dụng mực thải + Tự động chọn khay giấy, chọn khổ giấy + Tự động chuyển đổi khay giấy, canh và dời lề + Chế độ tự động xoay chiều bản chụp, chia bộ điện tử (999 bộ) + Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động: có sẵn (100 tờ) + Kết nối thiết bị di động bằng Sharp Desk Mobile + Thu phóng 2 chiều, copy 2 mặt + Chụp nhiều trang vào 1, chèn trang, đặt, chụp thẻ, xóa góc, xóa cạnh,... * Chức năng sao chụp: <ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc: Tối đa A3. - Sao chụp liên tục: 999 bộ. - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Cấp độ xám: 256 mức. - Tỷ lệ phóng to thu nhỏ: 25% - 400%, với từng 1% điều chỉnh. * Chức năng In mạng: <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Hệ điều hành: Windows Sever® 2012, Windows Sever® 2012 R2, Windows Sever® 2016, Windows Sever® 2019, Windows® 8.1, Windows® 10, Chọn thêm Mac OS: 10.9, 10.10, 10.11, 10.12, 10.13, 10.14, 10.15. - Ngôn ngữ in: Chuẩn PCL 6, chọn thêm: Adobe® PostScript®3™ ... - Phương thức in: LPR, Raw TCP (port 9100), FTP for downloading print files, IPP, SMB, WSD. 	Trung Quốc	59.790.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
					<ul style="list-style-type: none"> - Phông chữ sẵn có: 80 phông cho PCL, 136 phông cho PostScript 3 emulation. - Giao thức mạng: TCP/IP. * Chức năng scan màu mạng: <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức scan: Push scan (qua bảng điều khiển), pull scan (TWAIN). - Độ phân giải: <ul style="list-style-type: none"> + Push scan: 100, 200, 300, 400, 600 dpi + Pull scan: 75, 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi, 50 to 9.600 dpi thông qua cài đặt của người sử dụng. - Định dạng tập in: PDF, TIFF, JPEG,XPS. - Tốc độ scan: 60 bản/phút. - Kiểu scan: Scan đến email/ desktop/ FPT server/ SMB/ thẻ nhớ USB. - Bộ chức năng tự động nạp và đảo bản gốc (100 tờ): Có sẵn. 		

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ MUA SẮM

TRUNG (Đính kèm Thỏa thuận khung số 01/2021/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 12/7/2021 giữa
 Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao)

Số TT	Tên tài sản, Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Tên, chủng loại, mã hiệu thiết bị	Trúng thầu		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=5*6
TỔNG CỘNG						
1	VP. HĐND TỈNH			583		6.361.027.000
	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	5	14.948.000	74.740.000
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100i	3	12.955.000	38.865.000
	- Máy photocopy	cái	Ricoh MP 2555SP	1	87.692.000	87.692.000
2	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
2.1	Văn phòng Sở					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100j	10	13.453.000	134.530.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	5	4.983.000	24.915.000
3	SỞ TÀI CHÍNH					
3.1	Văn phòng Sở					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100j	7	13.453.000	94.171.000
	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	2	14.948.000	29.896.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M404dn	2	6.876.000	13.752.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M428fdn	3	9.000.000	27.000.000
3.2	Trung tâm TĐ&DVTC					
	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	2	14.948.000	29.896.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M428fdn	2	9.666.000	19.332.000
4	SỞ XÂY DỰNG					
4.1	Văn phòng Sở					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	7	14.938.000	104.566.000
	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	2	14.948.000	29.896.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M404dn	1	6.876.000	6.876.000
	- Máy in	cái	Brother MFC-L2701DW	2	6.378.000	12.756.000
5	SỞ Y TẾ					
5.1	Văn phòng Sở					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T5400i	5	10.663.000	53.315.000
	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
5.2	Chi Cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	3	14.938.000	44.814.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	2	4.983.000	9.966.000
5.3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T5600i	17	11.858.000	201.586.000
	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
	- Máy in	cái	Canon LBP 2900	9	3.727.000	33.543.000
	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	3	4.983.000	14.949.000
	- Máy in	cái	Epson LQ 310	1	6.537.000	6.537.000
5.4	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T5600i	2	11.858.000	23.716.000
5.5	Trung tâm Giám định Y khoa					
	- Máy in	cái	Canon LBP 6230DN	1	4.484.000	4.484.000
	- Máy in	cái	Epson L805	1	7.175.000	7.175.000
	- Máy in	cái	Canon LBP 2900	1	3.727.000	3.727.000
5.6	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T5600i	27	11.858.000	320.166.000
	- Máy in laser	cái	Canon LBP 2900	26	3.727.000	96.902.000
	- Máy in màu	cái	Epson L805	1	7.175.000	7.175.000
	- Máy in đa chức năng đen trắng	cái	HP LaserJet MFP 137fnw	1	4.375.000	4.375.000
	- Máy in đa năng 2 mặt đen trắng	cái	Brother MFC-L2701DW	1	6.378.000	6.378.000
5.7	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân					
	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100j	10	13.453.000	134.530.000

Số TT	Tên tài sản, Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Tên, chủng loại, mã hiệu thiết bị	Trung thầu		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=5*6
5.8	- Máy in Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn - Máy vi tính để bàn - Máy vi tính xách tay	cái	Canon LBP 2900	5	3.727.000	18.635.000
5.9	Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên - Máy vi tính để bàn - Máy vi tính xách tay - Máy in màu - Máy in - Máy in	bộ cái cái cái cái	FPT Elead T8100j ASUS B1500CEAE-EJ0746 Epson L3110 Canon LBP 2900 HP LaserJet Pro M203dn	5 1 1 10 1	13.453.000 14.948.000 4.983.000 3.727.000 4.983.000	67.265.000 14.948.000 4.983.000 37.270.000 4.983.000
5.10	Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn - Máy vi tính để bàn (cấu hình 4) - Máy in	bộ cái	FPT Elead T8100j Brother HL- B2080DW	20 20	13.453.000 4.484.000	269.060.000 89.680.000
5.11	Trung tâm Y tế huyện Châu Phú - Máy vi tính xách tay - Máy in màu	cái cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746 Epson L805	1 1	14.948.000 7.175.000	14.948.000 7.175.000
5.12	Trung tâm Y tế TP Long Xuyên - Máy vi tính để bàn - Máy vi tính xách tay	bộ cái	FPT Elead T5400i ASUS B1500CEAE-EJ0746	10 8	10.663.000 14.948.000	106.630.000 119.584.000
5.13	Trung tâm Y tế TP Châu Đốc - Máy vi tính để bàn - Máy in - Máy photocopy	bộ cái cái	FPT Elead T8400i Canon LBP 2900 Ricoh MP 2014AD	15 10 1	14.938.000 3.727.000 35.575.000	224.070.000 37.270.000 35.575.000
5.14	Trung tâm Y tế TX Tân Châu - Máy vi tính xách tay - Máy vi tính xách tay	cái cái	ASUS B1400CEAE-EK0990 ASUS B1500CEAE-EJ0746	4 1	13.093.000 14.948.000	52.372.000 14.948.000
5.15	Trung tâm Y tế huyện An Phú - Máy vi tính để bàn - Máy in - Máy in màu	bộ cái cái	FPT Elead T5600i Canon LBP 2900 Epson L805	26 28 1	11.858.000 3.727.000 7.000.000	308.308.000 104.356.000 7.000.000
5.16	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành - Máy vi tính để bàn - Máy in - Máy in - Máy in màu	bộ cái cái cái	FPT Elead T5400i Canon LBP 2900 HP LaserJet Pro M203dn Epson L805	12 17 8 3	10.663.000 3.727.000 4.983.000 7.175.000	127.956.000 63.359.000 39.864.000 21.525.000
6	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT					
6.1	Văn phòng Sở - Máy vi tính để bàn - Máy in	bộ cái	FPT Elead T8100j HP LaserJet Pro M404dn	8 2	13.453.000 6.876.000	107.624.000 13.752.000
6.2	Chi cục Thủy lợi - Máy vi tính để bàn - Máy in	bộ cái	FPT Elead T8100j HP LaserJet Pro M203dn	2 1	13.453.000 4.983.000	26.906.000 4.983.000
6.3	Chi cục Kiểm lâm - Máy vi tính xách tay - Máy in	cái cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746 HP LaserJet Pro M203dn	3 2	14.948.000 4.983.000	44.844.000 9.966.000
6.4	Chi cục Trồng trọt và BVTV - Máy vi tính để bàn - Máy vi tính xách tay - Máy vi tính để bàn - Máy vi tính xách tay - Máy in	bộ cái bộ cái cái	FPT Elead T8400i ASUS B1500CEAE-EJ0746 FPT Elead T5600i ASUS B1500CEAE-EJ0746 Canon LBP 2900	1 2 9 2 3	14.938.000 14.948.000 11.858.000 14.948.000 3.500.000	14.938.000 29.896.000 106.722.000 29.896.000 10.500.000
6.5	Chi cục Thủy sản - Máy vi tính để bàn - Máy in	bộ cái	FPT Elead T8100j HP LaserJet Pro M203dn	2 2	13.453.000 4.983.000	26.906.000 9.966.000
6.6	Trung tâm Kỹ thuật - Dịch vụ Nông nghiệp - Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	2	14.948.000	29.896.000
6.7	Trung tâm Khuyến nông - Máy vi tính để bàn - Máy vi tính xách tay	bộ cái	FPT Elead T8400i ASUS B1500CEAE-EJ0746	13 3	14.938.000 14.948.000	194.194.000 44.844.000

Số TT	Tên tài sản, Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Tên, chủng loại, mã hiệu thiết bị	Trúng thầu		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
7.1	SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI Văn phòng Sở	2	3	4	5	6 7=5*6
7.1	Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	4	14.938.000	59.752.000
7.1	Máy in	cái	Canon LBP 2900	2	3.727.000	7.454.000
7.2	Thanh tra giao thông					
7.2	- Máy in	cái	Brother HL-B2000D	9	3.488.000	31.392.000
8	SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
8.1	Văn phòng Sở:					
8.1	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	3	14.948.000	44.844.000
8.1	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	2	14.938.000	29.876.000
8.1	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	2	4.983.000	9.966.000
8.1	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
8.1	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	1	4.983.000	4.983.000
8.2	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội TP. Long Xuyên					
8.2	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	1	4.983.000	4.983.000
8.3	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội TX Tân Châu					
8.3	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
8.3	- Máy photocopy	cái	Sharp BP-30M35	1	73.741.000	73.741.000
8.4	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện An Phú					
8.4	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	1	14.938.000	14.938.000
8.4	- Máy photocopy	cái	Sharp BP-30M35	1	73.741.000	73.741.000
8.4	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	1	4.983.000	4.983.000
8.5	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Phú Tân					
8.5	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	1	14.938.000	14.938.000
8.5	- Máy photocopy	cái	Sharp BP-30M35	1	73.741.000	73.741.000
8.6	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Tri Tôn					
8.6	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
8.6	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	1	14.938.000	14.938.000
8.6	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	1	4.983.000	4.983.000
8.7	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Châu Phú					
8.7	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
8.8	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành					
8.8	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
8.8	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	1	14.938.000	14.938.000
9	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
9.1	Văn phòng sở					
9.1	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100i	2	12.955.000	25.910.000
9.1	- Máy photocopy	cái	Sharp BP-30M31	1	59.790.000	59.790.000
9.2	Bảo tàng					
9.2	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100i	3	12.955.000	38.865.000
9.2	- Máy in	cái	Canon LBP 6230DN	1	4.000.000	4.000.000
9.3	Trung tâm ĐT, HL và Thi đấu TDTT					
9.3	- Máy photocopy	cái	Ricoh MP 2555SP	1	87.692.000	87.692.000
10	SỞ NỘI VỤ					
10.1	Văn phòng Sở					
10.1	- Máy photocopy	cái	Ricoh MP 2555SP	1	87.692.000	87.692.000
10.2	Ban Thi đua Khen thưởng					
10.2	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	8	14.938.000	119.504.000
10.2	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M404dn	3	6.876.000	20.628.000
10.3	Ban Tôn giáo					
10.3	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
10.3	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	5	14.938.000	74.690.000

Số TT	Tên tài sản, Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Tên, chủng loại, mã hiệu thiết bị	Trúng thầu		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=5*6
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M404dn	1	6.876.000	6.876.000
11	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
11.1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100j	2	13.453.000	26.906.000
12	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
12.1	Văn phòng Sở					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	5	14.938.000	74.690.000
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M428fdn	1	9.666.000	9.666.000
12.2	THPT Nguyễn Bình Khiêm					
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	2	14.948.000	29.896.000
12.3	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa					
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	2	4.983.000	9.966.000
12.4	THPT An Phú					
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	4	14.948.000	59.792.000
12.5	THCS và THPT Phú Tân					
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	1	4.983.000	4.983.000
13	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
13.1	Văn phòng Sở					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T5400i	1	10.000.000	10.000.000
14	SỞ CÔNG THƯƠNG					
14.1	Văn phòng Sở					
-	- Máy in	cái	Canon Pixma G3010	2	6.966.000	13.932.000
15	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ					
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0642	5	13.901.000	69.505.000
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	4	14.938.000	59.752.000
-	- Máy in	cái	Brother MFC-L2701DW	3	6.378.000	19.134.000
16	TỈNH ĐOÀN					
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0642	4	13.901.000	55.604.000
17	HỘI CHỦ THẬP ĐÔ					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T5600i	1	11.858.000	11.858.000
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	2	4.983.000	9.966.000
18	LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	1	14.938.000	14.938.000
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M203dn	2	4.983.000	9.966.000
19	LIÊN HIỆP HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	2	14.938.000	29.876.000
20	HỘI KHUYẾN HỌC					
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M404dn	1	6.876.000	6.876.000
21	TRUNG TÂM XÚC TIẾN TMĐT					
21.1	BQL Khu Du Lịch Núi Cấm					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8100j	3	13.453.000	40.359.000
-	- Máy in	cái	Canon LBP 6230DN	1	4.484.000	4.484.000
-	- Máy in màu	cái	Epson L805	1	7.175.000	7.175.000
22	TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	5	14.938.000	74.690.000
-	- Máy vi tính xách tay	cái	ASUS B1500CEAE-EJ0746	1	14.948.000	14.948.000
-	- Máy in	cái	Canon LBP 2900	7	3.727.000	26.089.000
-	- Máy photocopy	cái	Ricoh MP 2555SP	1	87.692.000	87.692.000
23	BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VĂN HÓA ỐC EO					
-	- Máy vi tính để bàn	bộ	FPT Elead T8400i	4	14.938.000	59.752.000
-	- Máy in	cái	HP LaserJet Pro M404dn	1	6.876.000	6.876.000

PHỤ LỤC 03
MẪU HỢP ĐỒNG MUA SẮM

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 01/2021/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 12/7/2021
giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với
Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN
Số:/2021/HĐMS/HTD-.....

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang;

Căn cứ Thỏa thuận khung số 01/2021/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao;

Hôm nay, ngày tháng năm 2021, tại(ghi địa chỉ của đơn vị), chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: Fax:
- Mã số thuế:
- Số tài khoản: tại
- Đại diện bởi: Chức vụ:

II. Bên mua sắm tài sản (Bên A):

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: Fax:
- Mã số thuế:
- Số tài khoản: tại
- Đại diện bởi: Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

Theo bảng tổng hợp dưới đây, cụ thể:

Số TT	Chủng loại, thông số kỹ thuật tài sản	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành	Bảo trì
1							
2							
3							
...							

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng:

Số TT	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng					

(Bằng chữ: đồng)

- Giá trị hợp đồng đồng là đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí vận chuyển, nhân công lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Tối đa 15 (mười) ngày kể từ ngày hai bên hoàn chỉnh các thủ tục mua sắm theo luật định, Bên A phải thanh toán 100% giá trị hợp đồng mua sắm cho Bên B.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

- Thời gian giao, nhận tài sản: Trong vòng 20 (mười) ngày kể từ ngày Đơn vị sử dụng và Nhà thầu ký kết hợp đồng mua sắm. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì không quá thời gian thực hiện Thỏa thuận khung (60 ngày).
- Địa điểm giao, nhận tài sản: trực tiếp tại các Đơn vị sử dụng tài sản.
- Thời gian nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản: Tối đa 05 (năm) ngày kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thiết bị thì đơn vị sử dụng tài sản phải thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:
 - a) *Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản:*
 - Tài sản phải còn trong thời hạn bảo hành, bảo trì.
 - Tài sản bị hư hỏng do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất.
 - Thực hiện việc bảo hành, bảo trì tài sản đúng theo cam kết được thể hiện trong Hồ sơ dự thầu, Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản này.
 - Thời gian bảo hành, bảo trì:
 - + Thời gian bảo hành của tất cả các thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu phải là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.
 - + Định kỳ bảo trì: Tối thiểu 03 lần/01 năm đối với các thiết bị. Tổng thời gian bảo trì là 02 năm.
 - Cung cấp thông tin (địa chỉ, số điện thoại, đường dây nóng) cho Bên A biết để liên hệ yêu cầu bảo hành, bảo trì tài sản.
 - + Chi nhánh của Nhà thầu tại tỉnh An Giang: Số 323 Nguyễn Thái Học, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - + Điện thoại: (0296)3 601 109. Hotline: (028) 38 110 538.
 - Việc bảo hành được thực hiện tại Bên mua sắm tài sản (Bên A).
 - Trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận thông báo (bằng văn bản, fax, điện thoại) của Bên A, Bên B phải có mặt tại đơn vị sử dụng tài sản để thực hiện bảo hành, bảo trì (xử lý, khắc phục sự cố).
 - Nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí về bảo hành, bảo trì tài sản do lỗi của nhà sản xuất và mọi chi phí thực tế phát sinh do Nhà thầu không thực hiện đúng trách nhiệm bảo hành, bảo trì tài sản. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ do Đơn vị sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán.
 - b) *Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:*

Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm cung cấp tài liệu chi tiết chi tiết về sử dụng (nếu nhà sản xuất có cung cấp kèm theo tài sản), hướng dẫn sử dụng tài sản tại nơi lắp đặt tài sản cho Đơn vị sử dụng và thực hiện đúng theo cam kết trong hồ sơ dự thầu hoặc theo cam kết riêng với Đơn vị sử dụng tài sản (nếu có).

c) *Quyền và nghĩa vụ khác: Theo quy định của pháp luật.*

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản đã ký thỏa thuận khung với Đơn vị mua sắm tập trung.

- Thực hiện theo đúng quy định của Thỏa thuận khung này.

- Chuẩn bị mặt bằng cho nhà thầu cung cấp tài sản, kiểm tra, tiếp nhận tài sản. Từ chối tiếp nhận tài sản nếu tài sản do nhà thầu cung cấp không còn nguyên đai, nguyên kiện hoặc bị khuyết tật, hư hỏng, móp méo hoặc không đúng với nhãn hiệu, chủng loại tài sản tại thỏa thuận khung đồng thời báo về Đơn vị mua sắm tập trung biết để xử lý.

- Cử nhân viên tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản bàn giao theo đúng thỏa thuận khung.

- Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm tập trung trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện đúng các nội dung nêu trong hợp đồng.

- Có trách nhiệm thanh toán, thanh lý hợp đồng mua sắm với nhà thầu cung cấp tài sản theo đúng quy định pháp luật, thỏa thuận khung này và hợp đồng mua sắm đã ký kết. Thời hạn thanh toán, thanh lý theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bảo hành, bảo trì tài sản khi có sự cố phát sinh, thời gian thực hiện do các bên thỏa thuận hoặc theo cam kết khi tài sản có khuyết tật, có sự cố hay hỏng hóc do lỗi của nhà sản xuất.

- Được quyền thuê đơn vị chuyên môn khác để khắc phục, sửa chữa sự cố sau 24 giờ kể từ khi thông báo sự cố phát sinh đến nhà thầu mà nhà thầu không có mặt để xử lý.

- Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định pháp luật về tài sản công.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

1. Vi phạm hợp đồng là việc một bên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp bất khả kháng được nêu tại Thỏa thuận khung mà Đơn vị mua sắm tập trung đã ký với Nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Mức xử phạt là 1%/ngày trên giá trị phần công việc vi phạm hợp đồng nhưng tối đa không vượt quá 8% giá trị phần công việc vi phạm theo hợp đồng.

Tùy theo mức độ vi phạm, hành vi vi phạm theo cam kết mà thực hiện các quy trình, thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản chung

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Gửi đơn vị mua sắm tập trung 01 bản, Đơn vị sử dụng tài sản giữ 02 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP
TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN
VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 04
MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 01/2021/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 12/7/2021
giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với
Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thỏa thuận khung số 01/2021/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày.....tháng.....năm 2021 giữa(tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và(tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày....tháng..... năm 2021, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao:

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
2						
...						
Cộng:						

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:
..... (Liệt kê chi tiết)

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):
- Bên giao:.....
- Bên nhận:.....

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)